TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN H	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TP. ĐÀ NẴNG	------- ** -------
--- ** ---	

Bản án số:11/2017/HNGĐ-ST
Ngày 27.2. 2018

V/v " *Ly hôn*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H,TP. ĐÀ NẴNG

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM GỒM CÓ:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Ánh Nguyệt**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Hải**

Ông **Huỳnh Thanh Trà.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoàng Hiếu –** Thư ký Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa : Bà **Trần Nhã Minh Hoàng** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 2 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H - 24 Hoàng V. T, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 319/2017/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017 về việc " Ly hôn " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 1 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2018/QĐST – HNGĐ ngày 08/2/2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn : - Bà **Hoàng Quý T. T** – Sinh năm 1991 – Trú tại : Tổ 15, nhà 2, phòng 3, chung cư Hòa H. N, phường Hòa H. N, quận L.C, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

* Bị đơn : - Ông **Nguyễn Lê K** – Sinh năm 1989 – Trú tại : K25/14 Lý T. K, phường Thạch T, quận H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc ly hôn đề ngày 12.11.2017, bản tự khai ngày 12.1.2018 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn – Bà Hoàng Quý T. T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Quý T.T và ông Nguyễn Lê K kết hôn vào năm 2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thạch T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân của ông bà là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại địa chỉ K25/14 Lý T. K, phường Thạch T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Chung sống thời gian đầu thì hạnh phúc, nhưng thời gian về sau thì mâu thuẫn phát sinh trầm trọng, nguyên nhân là do bất đồng về tính tình và quan điểm sống, ngoài ra khi bà T sinh cháu thứ hai thì phát hiện ông K có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khóc, từ đó bỏ bê gia đình, không quan tâm đến vợ con, gia đình hai bên đã gặp gỡ khuyên nhủ nhưng vẫn không có kết quả, giai đoạn này có sống chung nhưng thật sự mệt mỏi, không tin tưởng, thường xuyên cải vả, xúc phạm nhau. Đỉnh điểm là khi ông K đã có con riêng với người phụ nữ đó và chấm dứt hẳn quan hệ tình cảm với bà T. Từ đó ông bà chính thức sống ly thân, bà T về nhà cha mẹ ruột sống, ông bà không quan tâm hay có trách nhiệm gì với nhau. Nay thời gian đã quá lâu, tình cảm không còn, hôn nhân của ông bà không còn tồn tại trên thực tế đó hơn 04 năm nay nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Lê K để ổn định cuộc sống.

- Về quan hệ con chung : Bà Hoàng Quý T. T xác định bà và ông Nguyễn Lê K có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng G. B – Sinh ngày 20.5.2010 và Nguyễn Hoàng B. L – Sinh ngày 03.3.2012.

Ly hôn, bà T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Nguyễn Hoàng G. B và Nguyễn Hoàng B. L. Không yêu cầu ông Nguyễn Lê K đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Hoàng Quý T. T xác định bà và ông Nguyễn Lê K không có tài sản chung, vợ chồng không nợ gì ai và không ai nợ gì của vợ chồng.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng đã tiến hành triệu tập hợp lệ các thông báo, văn bản tố tụng cho bị đơn là ông Nguyễn Lê K theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông K đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Đại diện Viện kiểm sát cho rằng về thẩm quyền giải quyết vụ án, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và tại phiên tòa hôm nay, HĐXX thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, Viện kiểm sát xét thấy mâu thuẫn giữa bà Hoàng Quý T. T và ông Nguyễn Lê K đó quá trầm trọng, hôn nhân thực tế không có, đời sống chung không thể kéo dài, không thể hàn gắn tiếp tục chung sống nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Lê K để tham gia tố tụng nhưng ông K vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông Nguyễn Lê K theo quy định tại khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là bà Hoàng Quý T. T vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Nguyễn Lê K và có nguyện vọng được nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu ông K đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Hoàng Quý T.T đối với ông Nguyễn Lê K, HĐXX nhận thấy: Bà Hoàng Quý T. T và ông Nguyễn Lê K kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thạch T, quận H, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Do vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật Nhà nước công nhận và bảo vệ.

Quá trình chung sống giữa ông bà đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo bà T là do bất đồng về tính tình và quan điểm sống, ngoài ra ông K có quan hệ

ngoại tình với người phụ nữ khác và đã có con riêng, vợ chồng không tin tưởng nên thường xuyên gây gổ, xúc phạm nhau, cuộc sống chung hoàn toàn bế tắc.

Xét thấy, vợ chồng chung sống với nhau phải có sự yêu thương, quý trọng, chung thủy, cùng nhau chăm sóc, chia sẻ, tin tưởng và giúp đỡ nhau trong cuộc sống để xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng hôn nhân của bà T và ông K đã không có được sự gắn kết, tin tưởng và thông cảm cho nhau, đến năm 2012 bà T và ông K chính thức sống ly thân, không ai có trách nhiệm với nhau. Tòa án đã nhiều lần tiến hành mở phiên hòa giải nhằm mục đích tạo điều kiện cho các bên đoàn tụ, tuy nhiên ông K vẫn vắng mặt không có lý do, điều này đó chứng minh ông K không có thiện chí đoàn tụ để tiếp tục chung sống. Xét thấy mục đích hôn nhân của bà Hoàng Quý T. T và ông Nguyễn Lê K không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, hôn nhân giữa ông bà không còn tồn tại trên thực tế đó hơn 4 năm nay nên HĐXX cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hoàng Quý T. T.

- Về quan hệ con chung : Bà Hoàng Quý T. T xác định bà và ông Nguyễn Lê K có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng G. B – Sinh ngày 20.5.2010 và Nguyễn Hoàng B. L – Sinh ngày 03.3.2012.

Ly hôn, bà T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng G. B và Nguyễn Hoàng B. L. Không yêu cầu ông Nguyễn Lê K đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu và điều kiện về việc nuôi con, nguyện vọng của đương sự, HĐXX xét thấy: Từ khi ông bà sống ly thân cho đến nay, một mình bà Hoàng Quý T. T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung, đồng thời cháu Nguyễn Hoàng G. B thống nhất có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu về việc nuôi con của bà T, giao cháu Nguyễn Hoàng G. B – Sinh ngày 20.5.2010 và Nguyễn Hoàng B. L – Sinh ngày 03.3.2012 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam.

Tại phiên tòa hôm nay, bà T không yêu cầu ông K đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Hoàng Quý T. T xác định bà và ông Nguyễn Lê K không có tài sản chung, vợ chồng không nợ gì ai và không ai nợ gì của vợ chồng vì vậy Tòa án không đề cập giải quyết.

Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ bà Hoàng Quý T.T phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 2 Điều 227, điều 266, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 điều 68 Bộ luật dân sự.

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc " Ly hôn" của bà Hoàng Quý T. T đối với ông Nguyễn Lê K.

Xử: cho bà Hoàng Quý T. T được ly hôn với ông Nguyễn Lê K.

3. Về con chung:

Xử: Giao cháu Nguyễn Hoàng G. B – Sinh ngày 20.5.2010 và Nguyễn Hoàng B. L – Sinh ngày 03.3.2012 cho bà Hoàng Quý T. T trực tiếp nuôi dưỡng. ông Nguyễn Lê K không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Ly hôn, các bên đương sự đều có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

4. Án phí HNGĐ sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Hoàng Quý T. T phải chịu nhng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ bà T đã nộp theo biên lai thu số 1146 ngày 15/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H, thành phố Đà Nẵng. Bà Hoàng Quý T. T đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đỗnh sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Toà án niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Những người tham gia tố tụng.

- VKSND quận Hải Châu.

- Lưu hồ sơ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Ánh Nguyệt